TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/HC-ST
Ngày 25-12-2023
V/v khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Đỗ Trọng Tuấn;

2. Bà Nguyễn Thị Luyến;

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lương Khánh Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2023/TLST-HC ngày 09 tháng 8 năm 2023 về khiếu kiện Quyết định hành chính theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2023/QĐXXST-HC ngày 23 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 182/2023/QĐST-HC ngày 13 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Chị Nguyễn Q, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn 5 TX, xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng; có mặt

+ Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Hoàng B, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 5 TX, xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng (Theo văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 10 năm 2022); có mặt

+ Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Bùi T– Luật sư Công ty Luật TNHH Nhất Tâm & Đồng nghiệp thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt

Người bị kiện:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

Người đại diện hợp pháp: Ông Đinh Q – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Theo Quyết định ủy quyền số 8598/QĐ-UBND ngày 10/10/2023); vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

+ Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

Người đại diện hợp pháp: Ông Đinh Q – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Theo Quyết định ủy quyền số 8598/QĐ-UBND ngày 10/10/2023); vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

+ Ông Nguyễn T – Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng; có mặt

+ Ông Trần T – Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai – chi nhánh Thủy Nguyên; vắng mặt

+ Ông Trần T – Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng; có mặt

+ Ông Lê T – Chủ tịch UBND xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng; có mặt

+ Bà Hoàng V – Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng; có mặt

+ Ông Mạc D – Nhân viên Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng; có mặt

+ Bà Bùi H – Công chức địa chính – xây dựng xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng; vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Hoàng P, sinh năm 1966;địa chỉ: Thôn 5 TX, xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của ông Hoàng P: Anh Phạm K, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 2, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Theo văn bản ủy quyền ngày 02 tháng 11 năm 2023); có mặt

+ Anh Hoàng V, sinh năm 1991; vắng mặt

+ Chị Lương L, sinh năm 1994; vắng mặt

Đều trú tại: Thôn 5 TX, xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện là bà Nguyễn Q và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện thống nhất trình bày:*

Gia đình bà sinh sống trên mảnh đất có diện tích 84m2 tại thửa đất số 921 tờ bản đồ số 02 có 02 mặt tiếp giáp với 02 tuyến đường, 01 mặt tiếp giáp tỉnh lộ 351, 01 mặt tiếp giáp quốc lộ 10 đã được UBND huyện Thủy Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hộ gia đình bà gồm 03 thế hệ có 02 hộ gia đình và 06 nhân khẩu: Hộ gia đình bà gồm vợ chồng bà và con trai út Hoàng Minh Ngọc; hộ thứ 2 là gia đình con trai bà gồm Hoàng V và vợ Lương L; con gái Hoàng Gia Hân; Hoàng Diệu Anh đã ở riêng và tách sổ hộ khẩu từ năm 2015. Trên đất gia đình bà có xây 02 ngôi nhà có kết cấu riêng biệt và công tơ điện riêng từng hộ. Căn nhà 3 tầng vợ chồng bà và con trai Hoàng Minh Ngọc đang ăn ở, sinh sống. Căn nhà cấp 4 hộ gia đình con trai Hoàng V và vợ Lương L cùng các con đang ở có diện tích đất bị thu hồi 28,6m2.

UBND huyện Thủy Nguyên đã thu hồi hết 28,6m2 làm mất hoàn toàn phần nhà ở của gia đình con trai bà Hoàng V, phần diện tích đất ở còn lại sau khi thu hồi là 55,4m2. Sau khi nhận được Quyết định thu hồi đất gia đình bà đã có đơn khiếu nại, kiến nghị về đơn giá bồi thường đối với diện tích bị thu hồi, bà đề nghị Hội đồng giải phóng mặt bằng tạo điều kiện xem xét điều chỉnh thêm 10% giá đất bồi thường cho gia đình bà theo điểm d khoản 1 Điều 11 Quyết định 54/2019/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng và tạo điều kiện xem xét cấp đất ở có thu tiền sử dụng đất cho gia đình con trai bà là Hoàng V ổn định cuộc sống.

Trong khi gia đình bà chưa nhân được bất kỳ văn bản quyết định giải quyết khiếu nại của UBND huyện Thủy Nguyên thì ngày 20/10/2022 gia đình bà nhận được Quyết định 14860/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Q. Như vậy đã vi phạm Điều 69, Điều 79 Luật Đất đai; Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 11 Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng xâm phạm quyền lợi ích của gia đình bà, vì vậy bà đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 về việc thu hồi đất để thực hiện cải tạo, nâng cấp quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền tại xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Quyết định số 14860/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 về việc cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên; Quyết định giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Q (lần 1) số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng; Phương án bồi thường số 05/PA-TCT và đề nghị Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên cấp đất có thu tiền sử dụng đất cho con trai bà là Hoàng V và vợ là Lương L và tính toán lại phương án bồi thường cho gia đình bà về diện tích đất bị thu hồi có vị trí hai mặt đường.

Sau khi Tòa án tiến hành việc kiểm tra công khai tiếp cận chứng cứ và đối thoại ngày 09 tháng 10 năm 2023. Bà Nguyễn Q có đơn bổ sung người tham gia tố tụng và yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án bổ sung ông Hoàng P, anh Hoàng V, chị Lương L

vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và sửa đổi đơn khởi kiện đề nghị cấp đất có thu tiền sử dụng đất cho gia đình bà.

** Quan điểm của người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và UBND huyện Thủy Nguyên với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Q:*

1. Về yêu cầu hủy Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10, đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền trên địa bàn xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên.

Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp quốc lộ 10, đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền, huyện Thủy Nguyên được UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt tại Quyết định số 3095/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 và UBND huyện Thủy Nguyên ban hành Thông báo thu hồi đất số 223/TB-UBND ngày 14/5/2021.

- Ngày 14/5/2021, Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên ban hành Thông báo số 223/TB-UBND về việc thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10, đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền tại các xã: Kênh Giang, Đông Sơn, Thủy Sơn, Thiên Hương, Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Ngày 26/6/2021, Uỷ ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên tổ chức họp các hộ dân có đất, tài sản trên đất nằm trong phạm vi thu hồi, giải phóng mặt bằng để công bố Thông báo số 223/TB-UBND ngày 14/5/2021 của Uỷ ban nhân dân huyện về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án và công tác kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án; bàn giao Thông báo thu hồi đất, bàn giao Bản tự kê khai đất, tài sản trên đất đến các hộ dân thuộc chỉ giới thu hồi.

- Ngày 8/8/2021, Tổ công tác Giải phóng mặt bằng huyện Thủy Nguyên tiến hành kiểm kê đất đai, cây cối hoa màu, vật kiến trúc trên đất thu hồi của hộ ông Hoàng P (Nguyễn Q) sau đó lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông hộ ông Hoàng P (Nguyễn Q).

- Ngày 07/3/2022, Uỷ ban nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tổ chức họp dân công khai phương án dự thảo về bồi thường hỗ trợ của các hộ dân; niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thiên hương, địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất thu hồi; đồng thời thông báo trên hệ thống loa truyền thanh xã và bàn giao trực tiếp đến các hộ gia đình, cá nhân thuộc diện thu hồi đất gồm: Phương án dự thảo chi tiết và phương án dự thảo tổng hợp về bồi thường, hỗ trợ đất đai, cây cối, hoa màu, vật kiến trúc; trích lục nguồn gốc đất đai; Phiếu tham gia ý kiến (nếu có); các văn bản pháp lý có liên quan.

- Ngày 27/3/2022, Tổ công tác Giải phóng mặt bằng Dự án lập biên bản kết thúc việc công khai và tổng hợp kiến nghị của các hộ dân liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, thu hồi đất để kiểm tra, giải quyết.

- Ngày 29/3/2022, Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên ban hành Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10, đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền trên địa bàn xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên.

Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thiên Hương, thông báo trên hệ thống loa truyền thanh xã và bàn giao trực tiếp đến các hộ gia đình, cá nhân thuộc diện thu hồi đất.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên ban hành Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10, đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền trên địa bàn xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên đối với hộ bà Nguyễn Q được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Do đó, nội dung bà Nguyễn Q yêu cầu hủy Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc thu hồi đất để thực Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10, đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền trên địa bàn xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên là không có cơ sở.

2. Về yêu cầu hủy Quyết định số 14860/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện Thuỷ Nguyên.

Quá trình thực hiện trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, thu hồi đất. Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, các cơ quan chức năng và UBND xã Thiên Hương đã tổ chức tuyên truyền vận động, tiếp thu, giải quyết những kiến nghị của hộ gia đình bà Nguyễn Q. Ngày 12/10/2022, Đảng uỷ - UBND - UBMTTQVN xã Thiên Hương cùng với các ban, ngành đoàn thể của xã đã tiến hành tuyên truyền, vận động hộ gia đình bà Nguyễn Q nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng để thực hiện Dự án. Tuy nhiên hộ gia đình bà Nguyễn Q vẫn không chấp hành quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên.

Ngày 17/10/2022, Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên ban hành Quyết định số 14860/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất. Theo đó áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Q, địa chỉ: thôn 8, xã Thiên Hương, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đang sử dụng 28,6m^2 đất ở và 4,0m^2 đất hành lang giao thông do Uỷ ban nhân dân xã Thiên Hương quản lý. Lý do hộ bà Nguyễn Q không chấp hành bàn giao đất đã thu hồi tại Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên.

Ngày 18/10/2022, UBND xã Thiên Hương ban hành Thông báo số 96/TB-UBND về việc niêm yết công khai Quyết định số 14853/QD-UBND đến Quyết định số 14865/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của Uỷ ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 18/10/2022, UBND xã Thiên Hương lập biên bản niêm yết công khai Quyết định số 14853/QD-UBND đến Quyết định số 14865/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của Uỷ ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 20/10/2022, Tổ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của Dự án đã bàn giao cho hộ gia đình bà Nguyễn Q, địa chỉ thôn 8, xã Thiên Hương Quyết định số 14860/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 về việc cưỡng chế thu hồi đất; đại diện hộ gia đình, bà Nguyễn Q đã ký nhận Quyết định.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên ban hành Quyết định số 14860/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Q là đúng theo quy định tại Khoản 2, Điều 71 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, nội dung bà Nguyễn Q yêu cầu hủy Quyết định số 14860/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên về việc cưỡng chế thu hồi đất là không có cơ sở.

Ngày 23/11/2022, hộ gia đình bà Nguyễn Q đã tự nguyện bàn giao mặt bằng để thực hiện Dự án.

3. Về yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Q (lần 1) số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên:

Căn cứ đơn khiếu nại của bà Nguyễn Q, địa chỉ thôn 8, xã Thiên Hương, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, ngày 21/12/2022, Thanh tra Huyện đã có Báo cáo số 168/BC-TTr về kết quả kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại của công dân;

Ngày 27/12/2022, thực hiện uỷ quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, Thanh tra huyện đã tổ chức đối thoại với ông Hoàng Phú Bình (người được uỷ quyền của người khiếu nại). Tại buổi đối thoại ông Hoàng Phú Bình không đồng ý với kết quả kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại; ông Hoàng Phú Bình không cung cấp thêm được các tài liệu chứng minh nội dung khiếu nại.

Ngày 03/01/2023, UBND huyện Thủy Nguyên ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Q (lần 1) số 09/QĐ-UBND ngày.

Việc UBND huyện Thủy Nguyên ban hành Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Q (lần đầu) là đảm bảo theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011.

Do đó, nội dung bà Nguyễn Q yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Q (lần 1) số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên là không có cơ sở.

4. Về yêu cầu hủy Hủy Phương án bồi thường số 05/PA-TCT:

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 8/8/2021 do Tổ công tác giải phóng mặt bằng huyện lập được bà Nguyễn Q ký xác nhận số lượng, khối lượng đất đai, tài sản, vật kiến trúc trên đất, UBND huyện Thủy Nguyên đã căn cứ các quy định hiện hành về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng để lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình. Theo đó, gia đình bà Nguyễn Q có phương án số 05/PA-TCT được phê duyệt tại Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc thu hồi đất để thực Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10, đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền trên địa bàn xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, với tổng số tiền

được phê duyệt là 916.086.203 *(chín trăm mười sáu triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn, hai trăm linh ba đồng)*.

Ngày 21/10/2022, bà Nguyễn Q đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ trên.

Do đó việc bà Nguyễn Q yêu cầu hủy Hủy Phương án bồi thường số 05/PA-TCT là không có cơ sở.

5. Về yêu cầu đề nghị cấp đất có thu tiền sử dụng cho con trai bà là Hoàng V và vợ là Lương L

5.1. Thông tin thửa đất thu hồi và thực trạng ăn ở:

Tại thửa số 04 thuộc tờ bản đồ số 02 theo Mảnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/1000 phục vụ việc thu hồi đất để thực hiện Dự án, Tổng diện tích đất thu hồi là 32.6m^2, trong đó có 28.6m2 là đất ở và 4.0m2 là đất hành lang giao thông. Gia đình đã được cấp giấy CNQSD đất tại thửa 921B, tờ bản đồ 02, diện tích 84,0m2 do UBND huyện Thủy Nguyên cấp ngày 07/12/2016. Diện tích còn lại sau thu hồi là 55.4m^2.

Tại thời điểm kiểm kê có 06 nhân khẩu, 02 cặp vợ chồng đăng ký tại thôn 8, xã Thiên Hương đang ăn ở, sinh hoạt tại thửa đất thu hồi gồm:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quan hệ với chủ hộ	Ghi chú
1	Hoàng P	1966	Chủ hộ	
2	Nguyễn Q	1967	Vợ	
3	Hoàng Minh Ngọc	1998	Con trai	
4	Hoàng V	1991	Con trai	
5	Lương L	1994	Con dâu	
6	Hoàng Gia Hân	2014	Cháu	

Hiện trạng sử dụng đất: nhà cấp 4 diện tích 16.9m^2 (thu hồi 100%), nhà 3 tầng diện tích 62,9m^2 (thu hồi 12.5m^2, tỷ lệ 20%).

5.2. Quy định về tái định cư:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 79; Khoản 1 Điều 86 Luật đất đai năm 2013: Người có đất ở thu hồi thuộc đối tượng phải di chuyển chỗ ở, không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã nơi có đất thu hồi thì được bố trí tái định cư.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2014 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định: Nếu thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư.

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 6 Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của Uỷ ban nhân dân thành phố ban hành quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố:

"2. Các trường hợp diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo điểm a, b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ được quy định như sau:

- Đối với khu vực đô thị: Phần diện tích đất còn lại sau thu hồi không phù hợp với chỉ giới xây dựng theo quy hoạch, không có kết nối giao thông, cạnh nhỏ nhất của thửa đất sau khi thu hồi nhỏ hơn 3,5m (trừ trường hợp thửa đất trước khi thu hồi đã có cạnh nhỏ hơn 3,5m) và diện tích thửa đất còn lại nhỏ hơn 40,0 m2;

- Đối với khu vực nông thôn: Phần diện tích đất còn lại sau thu hồi không phù hợp với chỉ giới xây dựng theo quy hoạch, không có kết nối giao thông, cạnh nhỏ nhất của thửa đất sau khi thu hồi nhỏ hơn 4m (trừ trường hợp thửa đất trước khi thu hồi đã có cạnh nhỏ hơn 4 m) và diện tích thửa đất còn lại nhỏ hơn 60,0 m2.

3. Diện tích đất ở còn lại không đủ điều kiện để ở theo khoản 2 Điều này sau khi thu hồi giao Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện đưa vào sử dụng theo quy hoạch".

5.3. Nhận xét:

Tuy diện tích ngoài chỉ giới dự án, gia đình đang sử dụng nhỏ hơn 60m^2 nhưng còn các điều kiện khác vẫn đảm bảo, như: có kết nối giao thông, không có cạnh nào dưới 4m do thu hồi đất tạo thành, vẫn đủ điều kiện để ở, gia đình không có đơn đề nghị thu hồi diện tích còn lại ngoài chỉ giới. Vì vậy không đủ điều kiện để xét giao đất ở vào khu tái định cư dự án.

Ông Hoàng V và vợ là Lương L không thuộc đối tượng có đất thu hồi, là hộ phụ của bà Nguyễn Q, ăn ở cùng bà Nguyễn Q trên thửa đất thu hồi. Do đó việc gia đình đề nghị cấp đất có thu tiền sử dụng cho con trai bà là Hoàng V và vợ là Lương L là không có cơ sở giải quyết.

6. Về yêu cầu tính toán lại phương án bồi thường cho gia đình bà về diện tích đất bị thu hồi có vị trí hai mặt đường:

Hộ bà Nguyễn Q sử dụng đất thửa số 04, mảnh trích đo địa chính số 02 tỷ lệ 1/1000 phục vụ việc thu hồi đất để thực hiện Dự án, được cấp giấy CNQSD đất tại thửa 921B, tờ bản đồ 02, diện tích 84,0m^2 do UBND huyện Thủy Nguyên cấp ngày 07/12/2016. Một mặt thửa đất đất tiếp giáp đường Quốc lộ 10, một mặt thửa đất tiếp giáp đường 351.

Theo điểm d khoản 1, Điều 11, Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định về bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng 05 năm (2020-2024): *"Trường hợp thửa đất ở tiếp giáp với hai mặt đường, phố trở lên thì phần diện tích trong phạm vi tuyến 1 của 2 đường, phố cộng thêm 10% mức giá của đường, phố có giá cao hơn, phạm vi tuyến II, III, IV xác định giá đất theo tuyến của từng đường phố có mức giá cao; trường hợp thửa đất mở cổng đi ra cả 2 đường, phố thì xác*

định theo mức giá của đường, phố được phép mở cổng theo quy hoạch được phê duyệt".

Từ căn cứ nêu trên, Uỷ ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên ban hành Quyết định số 9247/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền đất là: 31.460.000 đồng. UBND huyện Thủy Nguyên đã thông báo và mời hộ bà Nguyễn Q nhận tiền nhưng gia đình chưa đồng ý nhận tiền.

7. Về đề nghị bồi thường diện tích ban công, mái đua thành diện tích sàn xây dựng:

Theo điểm d mục II về thuyết minh đơn giá tại Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về ban hành Bộ đơn giá vật kiến trúc phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng, trong bảng Phụ lục 1 diện tích sàn xây dựng được xác định như sau:

"Diện tích sàn xây dựng đối với nhà 1 tầng có đổ sàn mái bê tông cốt thép tính theo diện tích sàn mái. Nếu nhà 1 tầng không phải là kết cấu sàn mái bê tông cốt thép thì kích thước tính đến mép ngoài của tường nhà, trường hợp có mái hiên, sảnh bằng bê tông cốt thép thì cộng thêm phần diện tích đó vào diện tích sàn xây dựng để áp giá.

Đối với nhà nhiều tầng (2 tầng trở lên) tính theo tổng diện tích sàn mái bê tông cốt thép (không trừ diện tích mặt bằng cầu thang, ô lấy sáng (nếu có)).

Trường hợp căn nhà thuộc dãy liền kề, diện tích sàn xây dựng căn cứ vào chỉ giới xây dựng của từng căn nhà.

Diện tích sàn xây dựng không bao gồm: Các bộ phận phụ (thang bộ ngoài nhà, đường dốc ngoài nhà, bậc tam cấp, mái đua, các tấm chắn nắng ngang...); các diện tích chiếm chỗ của các thiết bị ngoài trời (điều hòa nhiệt độ, ống thông hơi...)".

Từ quy định trên, Uỷ ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên đã phê duyệt điều chỉnh phương án từ diện tích ban công tầng 2 có kích thước 1,4 x 3,4 x 0,1 m áp dụng theo khối lượng, tính là 0,48m^3 tại Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 sang diện tích sàn nhà có kích thước 1,4 x 3,4 x 2 tầng bằng 7,2m^2 được phê duyệt tại Quyết định số 9247/QĐ-UBND ngày 19/10/2023.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hoàng P, thống nhất trình bày như người khởi kiện và anh Hoàng V, chị Lương L đề nghị Tòa án cấp đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho anh Vương và chị Ly.

Tại phiên tòa người khởi kiện và người đại diện hợp pháp cũng như người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ đề nghị Tòa án Hủy Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 về việc thu hồi đất để thực hiện cải tạo, nâng cấp quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền tại xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Quyết định số 14860/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 về việc cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên; Quyết định giải quyết khiếu

nại của bà Nguyễn Q (lần 1) số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng; Phương án bồi thường số 05/PA-TCT và đề nghị Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên cấp đất có thu tiền sử dụng đất cho con trai bà là Hoàng V và vợ là Lương L và tính toán lại phương án bồi thường cho gia đình bà về diện tích đất bị thu hồi có vị trí hai mặt đường.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Giữ nguyên quan điểm ý kiến đã gửi Tòa án và đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đối với những người tham gia tố tụng: Các đương sự có mặt từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay đều đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Q, bà Quyên phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án, tiếp tục thẩm tra công khai tại phiên tòa, đồng thời căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa và các bên đương sự về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đánh giá và nhận định về vụ án như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền thụ lý vụ án:* Đây là vụ án khiếu kiện quyết định hành chính đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 về việc thu hồi đất để thực hiện cải tạo, nâng cấp quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền tại xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (viết tắt là Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên) ; Quyết định số 14860/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 về việc cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên (Viết tắt là Quyết định số 14860/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên); Quyết định giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Q (lần 1) số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng; Phương án bồi thường số 05/PA-TCT và đề nghị Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên cấp đất có thu tiền sử dụng đất cho con trai bà là Hoàng V và vợ là Lương L (sau đó sửa đổi bổ sung đề nghị cấp đất có thu tiền cho gia đình bà)và tính toán lại phương án bồi thường cho gia đình bà về diện tích đất bị thu hồi có vị trí hai mặt đường và các quyết định hành chính có liên quan gồm Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư cải tạo,

nâng cấp quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá bạc đến cầu Kiền tại xã Thiên Hương, xã Kênh Giang kèm theo bảng tổng hợp và phương án bồi thường số 05/PA-TCT ngày 29/3/2022 (Viết tắt là Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên kèm theo phương án bồi thường số 05); Quyết định số 11524/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá bạc đến cầu Kiền tại xã Thiên Hương, xã Kênh Giang kèm theo bảng tổng hợp và phương án bồi thường số 25/PA-TCT ngày 28/6/2022 (Viết tắt là Quyết định số 11524/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên kèm theo phương án số 25); Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá bạc đến cầu Kiền tại xã Thiên Hương, xã Kênh Giang kèm theo bảng tổng hợp và phương án bồi thường số 11/PA-TCT ngày 28/6/2022 (Viết tắt là Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của UBND huyện Thủy Nguyên kèm theo phương án số 11); Quyết định số 9247/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá bạc đến cầu Kiền tại xã Thiên Hương kèm theo danh sách các hộ dân điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và phương án bồi thường số 02/PA-TCT (Viết tắt là Quyết định số 9247/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND huyện Thủy Nguyên kèm theo phương án bồi thường số 02/PA-TCT) làm phát sinh quan hệ khiếu kiện giữa người khởi kiện với UBND huyện Thủy Nguyên và Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên là đối tượng khiếu kiện thuộc thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án được quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính

[2] *Về thời hiệu khởi kiện*: Người khởi kiện bà Nguyễn Q khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên; Quyết định số 14860/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 về việc cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên; Quyết định giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Q (lần 1) số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng; Phương án bồi thường số 05/PA-TCT kèm theo Quyết định số 2201/QĐ – UBND ngày 29/3/2022 và đề nghị Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên cấp đất có thu tiền sử dụng đất cho con trai bà là Hoàng V và vợ là Lương L (sau đó sửa đổi bổ sung đề nghị cấp đất có thu tiền cho gia đình bà và tính toán lại phương án bồi thường cho gia đình bà về diện tích đất bị thu hồi có vị trí hai mặt đường và cần xem xét các quyết định hành chính có liên quan gồm Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên; Quyết định số 11524/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên kèm theo phương án bồi thường số 25; Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của UBND huyện Thủy Nguyên kèm theo phương án số 11; Quyết định số 9247/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND huyện Thủy Nguyên kèm theo phương án bồi thường số 02/PA-TCT do đó vụ án còn thời hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Q:

[3] *Về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính*: Căn cứ khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai, UBND cấp huyện có thẩm quyền ban hành Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên; Phương án bồi thường số 05/PA-TCT kèm theo Quyết định số 2201/QĐ –UBND ngày 29/3/2022 và các quyết định hành chính có liên quan gồm Quyết định số 11524/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên và phương án bồi thường số 25/PA-TCT; Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 và phương án bồi thường số 11; Quyết định số 9247/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND huyện Thủy Nguyên kèm theo phương án bồi thường số 02/PA-TCT) là đã thực hiện đúng thẩm quyền quy định tại Điều 66 -69 Luật Đất đai năm 2013.

[4] Do không đồng ý với Quyết định thu hồi và quyết định phê duyệt phương án bồi thường bà Nguyễn Q đã có đơn khiếu nại, ngày 03/01/2023 Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 09/QĐ-UBND đối với bà Nguyễn Q (lần 1) theo Luật Khiếu nại và do bà Quyên không thực hiện quyết định thu hồi đất do đó Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên đã ban hành Quyết định số 14860/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 về việc cưỡng chế thu hồi đất là đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật.

[5] *Về trình tự ban hành:* Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ban hành QĐHC bị kiện và các QĐHC có liên quan là phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, quyết định giải quyết khiếu nại đã đảm bảo đúng trình tự thủ tục về việc lập, thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ của UBND huyện Thủy Nguyên đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 68, Điều 69, Điều 70 71 Luật Đất đai 2013 và Luật Khiếu nại

- Tính có căn cứ và hợp pháp của các QĐHC:

[6] Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên ban hành Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên đối với bà Nguyễn Q (Hoàng P) diện tích 32,6m2 đất (trong đó: 28,6m2 đất ở nông thôn, 4,0m2 đất công tại thửa đất số 4, tờ bản đồ số 02; địa chỉ: Thôn 8, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng trên cơ sở theo mảnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/500 do Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng lập tháng 01/2021 để thực hiện dự án cải tạo nâng cấp quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá bạc đến Cầu Kiền tại xã Thiên Hương huyện Thủy Nguyên. Trước khi ban hành Quyết định số 2015/QĐ-UBND thì UBND huyện Thủy Nguyên đã ban hành thông báo thu hồi đất số 233/TB-UBND ngày 14/5/2021; ngày 26/6/2021 UBND huyện Thủy Nguyên đã họp các hộ dân có đất thu hồi để công khai thông báo thu hồi đất số 233/TB-UBND ngày 14/5/2021; ngày 08/8/2021 Tổ công tác giải phóng mặt bằng huyện Thủy Nguyên đã tiến hành kiểm kê đất đai cây cối hoa màu, vật kiến trúc trên đất thu hồi đối với hộ bà Nguyễn Q (ông Hoàng P) và lập phương án bồi thường hỗ trợ. Ngày 07/3/2022 UBND huyện

Thủy Nguyên đã tổ chức công khai phương án dự thảo về bồi thường đến các hộ dân; niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Thiên Hương; hệ thống loa truyền thanh xã và bàn giao trực tiếp đến các hộ gia đình; ngày 27/3/2022 Tổ công tác giải phóng mặt bằng Dự án lập biên bản kết thúc công khai sau đó ban hành Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên theo đúng Điều 69 Luật Đất đai. Vì vậy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Q đề nghị hủy Quyết định nêu trên.

- Đối với yêu cầu hủy Phương án bồi thường số 05/PA-TCT kèm theo Quyết định số 2201/QĐ –UBND ngày 29/3/2022 khi xem xét cần xem xét cả các quyết định sửa đổi bổ sung phương án bồi thường có liên quan gồm:

[7] Quyết định số 11524/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên và phương án bồi thường số 25/PA-TCT; Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 và phương án bồi thường số 11; Quyết định số 9247/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND huyện Thủy Nguyên kèm theo phương án bồi thường số 02/PA-TCT. Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 8/8/2021 do Tổ công tác giải phóng mặt bằng huyện Thủy Nguyên lập được bà Nguyễn Q ký xác nhận số lượng, khối lượng đất đai, tài sản, vật kiến trúc trên đất, UBND huyện Thủy Nguyên đã căn cứ các quy định hiện hành về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng để lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình. Theo đó, gia đình bà Nguyễn Q có phương án số 05/PA-TCT kèm theo Quyết định số 2201/QĐ –UBND ngày 29/3/2022 được phê duyệt tại Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc thu hồi đất để thực Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 10, đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền trên địa bàn xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, với tổng số tiền là 916.086.203 (chín trăm mười sáu triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn, hai trăm linh ba đồng).

[8] Ngày 28/6/2022 Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên Quyết định số 11524/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên kèm theo bảng tổng hợp điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường và phương án bồi thường số 25/PA-TCT cho bà Nguyễn Q thêm số tiền 8.472.538 đồng và ngày 03 tháng 02 năm 2023 Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 và phương án bồi thường số tiền 31.423.527 đồng. Sau đó ngày 29 tháng 6 năm 2023 bà Nguyễn Q khởi kiện với nội dung đề nghị UBND huyện Thủy Nguyên điều chỉnh thêm 10% giá đất bồi thường cho gia đình bà theo điểm d khoản 1 Điều 11 Quyết định 54/2019/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng với lý do diện tích gia đình bà bị thu hồi có 02 mặt tiếp giáp với 02 tuyến đường.

[9] Trên cơ sở đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ, ngày 19 tháng 10 năm 2023 Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên đã ban hành Quyết định số 9247/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND huyện Thủy Nguyên kèm theo phương án bồi thường số 02/PA-TCT điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường cho bà Nguyễn Q xác

định thửa đất của gia đình bà tiếp giáp với 02 mặt đường cộng thêm 10% mức giá của đường phố theo điểm d khoản 1 Điều 11 Quyết định 54/2019/QĐ-UBND của UBND thành phố Hải Phòng và điều chỉnh lại phương án bồi thường kèm theo Quyết định 11524 ngày 28/6/2023; Quyết định 450 ngày 03/02/2023 đối với phần mi đua tầng 2, tỷ lệ thu hồi tầng 3, bổ sung diện tích ảnh hưởng tới khung chịu lực gần nhất tầng 2, tỷ lệ thu hồi nhà 3 tầng để tính lại tỷ lệ bồi thường tổng số tiền 32.021.153 đồng (trong đó có số tiền 31.460.000 đồng và vật kiến trúc số tiền 561.153 đồng) là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[10] Đối với đề nghị bồi thường diện tích ban công, mái đua thành diện tích sàn xây dựng: Theo điểm d mục II về thuyết minh đơn giá tại Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về ban hành Bộ đơn giá vật kiến trúc phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng, trong bảng Phụ lục 1 diện tích sàn xây dựng được xác định như sau:

"Diện tích sàn xây dựng đối với nhà 1 tầng có đổ sàn mái bê tông cốt thép tính theo diện tích sàn mái. Nếu nhà 1 tầng không phải là kết cấu sàn mái bê tông cốt thép thì kích thước tính đến mép ngoài của tường nhà, trường hợp có mái hiên, sảnh bằng bê tông cốt thép thì cộng thêm phần diện tích đó vào diện tích sàn xây dựng để áp giá.

Đối với nhà nhiều tầng (2 tầng trở lên) tính theo tổng diện tích sàn mái bê tông cốt thép (không trừ diện tích mặt bằng cầu thang, ô lấy sáng (nếu có)).

Trường hợp căn nhà thuộc dãy liền kề, diện tích sàn xây dựng căn cứ vào chỉ giới xây dựng của từng căn nhà.

Diện tích sàn xây dựng không bao gồm: Các bộ phận phụ (thang bộ ngoài nhà, đường dốc ngoài nhà, bậc tam cấp, mái đua, các tấm chắn nắng ngang...); các diện tích chiếm chỗ của các thiết bị ngoài trời (điều hòa nhiệt độ, ống thông hơi...)".

[11] Do đó Uỷ ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên đã phê duyệt điều chỉnh phương án từ diện tích ban công tầng 2 có kích thước 1,4 x 3,4 x 0,1 m áp dụng theo khối lượng, tính là 0,48m^3 tại Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 sang diện tích sàn nhà có kích thước 1,4 x 3,4 x 2 tầng bằng 7,2m^2 được phê duyệt tại Quyết định số 9247/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 là có căn cứ.

[12] Vì vậy đối với yêu cầu Hủy Phương án bồi thường số 05/PA-TCT kèm theo Quyết định số 2201/QĐ –UBND ngày 29/3/2022 với căn cứ thửa đất của gia đình bà tiếp giáp với 02 mặt đường đã được UBND huyện điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường đảm bảo quyền lợi ích cho bà Nguyễn Q. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Q đề nghị Hủy Phương án bồi thường số 05/PA-TCT kèm theo Quyết định số 2201/QĐ –UBND ngày 29/3/2022 cũng như quan điểm ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hoàng P.

- Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 14860/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 về việc cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện Thuỷ Nguyên:

[13] Xét thấy quá trình thực hiện trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, thu hồi đất. Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, các cơ quan chức năng và UBND xã Thiên Hương đã tổ chức tuyên truyền vận động, tiếp thu, giải quyết những kiến nghị của hộ gia đình bà Nguyễn Q. Ngày 12/10/2022, Đảng uỷ - UBND - UBMTTQVN xã Thiên Hương cùng với các ban, ngành đoàn thể của xã đã tiến hành tuyên truyền, vận động hộ gia đình bà Nguyễn Q nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng để thực hiện Dự án. Tuy nhiên hộ gia đình bà Nguyễn Q vẫn không chấp hành quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên.

[14] Ngày 17/10/2022, Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên ban hành Quyết định số 14860/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất. Theo đó áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Q, địa chỉ: thôn 8, xã Thiên Hương, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đang sử dụng 28,6m^2 đất ở và 4,0m^2 đất hành lang giao thông do Uỷ ban nhân dân xã Thiên Hương quản lý. Lý do hộ bà Nguyễn Q không chấp hành bàn giao đất đã thu hồi tại Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên.

[15] Ngày 18/10/2022, UBND xã Thiên Hương lập biên bản niêm yết công khai từ Quyết định số 14853/QĐ-UBND đến Quyết định số 14865/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của Uỷ ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên về việc cưỡng chế thu hồi đất. Ngày 20/10/2022, Tổ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của Dự án đã bàn giao cho hộ gia đình bà Nguyễn Q, địa chỉ thôn 8, xã Thiên Hương Quyết định số 14860/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 về việc cưỡng chế thu hồi đất; đại diện hộ gia đình, bà Nguyễn Q đã ký nhận Quyết định.

[16] Như vậy, việc Ủy ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên ban hành Quyết định số 14860/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Q là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

[17] Đến ngày 23/11/2022, hộ gia đình bà Nguyễn Q đã tự nguyện bàn giao mặt bằng để thực hiện Dự án. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Q đề nghị hủy Quyết định số 14860/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên về việc cưỡng chế thu hồi đất.

- Đối với yêu cầu đề nghị cấp đất có thu tiền sử dụng đất cho con trai bà là Hoàng V và vợ là Lương L. Sau đó bà có đơn khởi kiện bổ sung với nội dung đề nghị cấp đất có thu tiền sử dụng đất cho gia đình bà.

[18] Xét thấy: Tại thửa số 04 thuộc tờ bản đồ số 02 theo Mảnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/1000 phục vụ việc thu hồi đất để thực hiện Dự án, Tổng diện tích đất thu hồi của bà Nguyễn Q là 32.6m^2, trong đó có 28.6m2 là đất ở và 4.0m2 là đất hành lang giao thông. Gia đình bà Quyên đã được cấp giấy CNQSD đất tại thửa 921B, tờ bản đồ 02, diện tích 84,0m2 do UBND huyện Thủy Nguyên cấp ngày 07/12/2016. Diện tích còn lại sau thu hồi là 55.4m2. Tại thời điểm kiểm kê có 06 nhân khẩu, 02 cặp vợ chồng đăng ký tại thôn 8, xã Thiên Hương (nay là Thôn 5 Trịnh Xá, xã Thiên Hương) đang ăn ở, sinh hoạt tại thửa đất thu hồi gồm:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quan hệ với chủ hộ	Ghi chú

1	Hoàng P	1966	Chủ hộ	
2	Nguyễn Q	1967	Vợ	
3	Hoàng Minh Ngọc	1998	Con trai	
4	Hoàng V	1991	Con trai	
5	Lương L	1994	Con dâu	
6	Hoàng Gia Hân	*2014*	Cháu	

[19] Hiện trạng sử dụng đất: nhà cấp 4 diện tích 16.9m^2 (thu hồi 100%), nhà 3 tầng diện tích 62,9m^2 (thu hồi 12.5m^2, tỷ lệ 20%). Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên đã căn cứ khoản 1, 2 Điều 79 Luật Đất đai 2013; căn cứ khoản 1, 2, 4, Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2014 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất là có căn cứ.

[20] Tuy nhiên UBND huyện Thủy Nguyên viện dẫn và áp dụng khoản 2, 3 Điều 6 Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của Uỷ ban nhân dân thành phố ban hành quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố:

"2. Các trường hợp diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo điểm a, b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ được quy định như sau:

- Đối với khu vực đô thị: Phần diện tích đất còn lại sau thu hồi không phù hợp với chỉ giới xây dựng theo quy hoạch, không có kết nối giao thông, cạnh nhỏ nhất của thửa đất sau khi thu hồi nhỏ hơn 3,5m (trừ trường hợp thửa đất trước khi thu hồi đã có cạnh nhỏ hơn 3,5m) và diện tích thửa đất còn lại nhỏ hơn 40,0 m2;

- Đối với khu vực nông thôn: Phần diện tích đất còn lại sau thu hồi không phù hợp với chỉ giới xây dựng theo quy hoạch, không có kết nối giao thông, cạnh nhỏ nhất của thửa đất sau khi thu hồi nhỏ hơn 4m (trừ trường hợp thửa đất trước khi thu hồi đã có cạnh nhỏ hơn 4 m) và diện tích thửa đất còn lại nhỏ hơn 60,0 m2.

3. Diện tích đất ở còn lại không đủ điều kiện để ở theo khoản 2 Điều này sau khi thu hồi giao Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện đưa vào sử dụng theo quy hoạch".

[21] Xét thấy việc viện dẫn và áp dụng khoản 2, 3 Điều 6 Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 của Uỷ ban nhân dân thành phố ban hành quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng tại Quan điểm nêu ý kiến của UBND huyện Thủy Nguyên là chưa chính xác bởi lẽ Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2022. Thời điểm gia đình bà Nguyễn Q bị thu hồi đất theo Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc

thu hồi đất thì Quyết định số 2680/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 ban hành quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng vẫn còn hiệu lực pháp luật.

[22] Mặc dù Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên dẫn chiếu chưa chính xác nhưng việc áp dụng có lợi cho người dân khi thu hồi đất sau này nhưng để đảm bảo đúng căn cứ cần xác định lại Điều Luật dẫn chiếu khoản 1, 2, 4, Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2014 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, áp dụng tại địa bàn thành phố Hải Phòng thì phải căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 6 Quyết định số 2680/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 ban hành quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng quy định:

2. Các trường hợp diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo điểm a, b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ được quy định như sau:

- Đối với khu vực đô thị: Phần diện tích đất còn lại sau thu hồi không phù hợp với chỉ giới xây dựng theo quy hoạch, không có kết nối giao thông, cạnh nhỏ nhất của thửa đất sau khi thu hồi nhỏ hơn 3,5 m (trừ trường hợp thửa đất trước khi thu hồi đã có cạnh nhỏ hơn 3,5m) và diện tích thửa đất còn lại nhỏ hơn 40,0 m^2;

- Đối với khu vực nông thôn: Phần diện tích đất còn lại sau thu hồi không phù hợp với chỉ giới xây dựng theo quy hoạch, không có kết nối giao thông, cạnh nhỏ nhất của thửa đất sau khi thu hồi nhỏ hơn 4 m (trừ trường hợp thửa đất trước khi thu hồi đã có cạnh nhỏ hơn 4 m) và diện tích thửa đất còn lại nhỏ hơn 60,0 m^2.

3. Diện tích đất ở còn lại không đủ điều kiện để ở theo khoản 2 Điều này sau khi thu hồi giao Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện đưa vào sử dụng theo quy hoạch.

[23] Như vậy đối chiếu với các cạnh của hộ gia đình bà Nguyễn Q tuy nằm ngoài chỉ giới dự án của gia đình bà nhỏ hơn 60m2 nhưng có 02 mặt giáp đường 10 và đường 351; thửa đất trước khi thu hồi đã có cạnh nhỏ hơn 4m (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 3,5m) phần diện tích chỉ giới phù hợp với chỉ giới xây dựng theo quy hoạch và diện tích vẫn đủ điều kiện để ở, thực tế hiện tại gia đình đã xây dựng, sửa chữa căn nhà nêu trên.

[24] Ngoài ra, gia đình không có đơn đề nghị thu hồi diện tích còn lại ngoài chỉ giới. Do đó Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên căn cứ việc ăn ở thực tế, không phải di chuyển chỗ ở, xác định anh Hoàng V và vợ là Lương L không thuộc đối tượng có đất thu hồi là hộ phụ của bà Nguyễn Q đang ăn ở cùng bà Nguyễn Q trên thửa đất thu hồi, không đủ điều kiện cấp tái định cư là đúng quy định pháp luật. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Q và ý kiến quan điểm của ông Hoàng P, anh Hoàng V và vợ là Lương L về việc xét giao đất ở vào khu tái định cư dự án. (2)

- Đối với yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Q (lần 1) số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên:

[25] Xét thấy đơn yêu cầu của bà Nguyễn Q không khiếu nại về phương án bồi thường hỗ trợ chỉ khiếu nại Quyết định cưỡng chế thu hồi đất và cấp tái định cư. Việc UBND huyện Thủy Nguyên ban hành quyết định điều chỉnh phương án bồi thường không làm phát sinh quyền nghĩa vụ đối với bà Nguyễn Q theo nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại. Do đó như phân tích ở phần trên cưỡng chế thu hồi đất và cấp tái định cư ở phần trên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà về việc đề nghị Tòa án hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên (lần 1) đối với bà Nguyễn Q.

[26] *Về án phí hành chính sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

[27] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 347, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 62, Điều 69, Điều 75, Điều 76, Điều 79, Điều 83 Luật Đất đai; Điều 18 Luật Khiếu nại

Căn cứ Điều 12 và Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Q về những yêu cầu hủy các quyết định sau:

+ Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc thu hồi đất để thực hiện cải tạo, nâng cấp quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền tại xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

+ Quyết định số 14860/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên;

+ Quyết định giải quyết khiếu nại số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng đối với bà Nguyễn Q (lần 1)

+ Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá bạc đến cầu Kiền tại xã Thiên Hương, xã Kênh Giang kèm theo bảng tổng hợp và phương án bồi thường số 05/PA-TCT ngày 29/3/2022

+ Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên cấp đất có thu tiền sử dụng đất cho con trai bà là Hoàng V và vợ là Lương L và gia đình bà.

+ Tính toán lại phương án bồi thường cho gia đình bà về diện tích đất bị thu hồi có vị trí hai mặt đường

2. Về án phí: Bà Nguyễn Q phải chịu nộp án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000101 ngày 08/8/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bà Quyên đã nộp đủ

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Luyến Đỗ Trọng Tuấn **Nguyễn Văn Dương**

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cấp trên người bị kiện;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Dương